

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ THANH LỘC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16 /NQ-HĐND

Thanh Lộc, ngày 26 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Về việc giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 nguồn
vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn xã Thanh Lộc**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ THANH LỘC
KHOÁ XIII, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, Luật đầu tư, Luật Đầu tư công, sử dụng tài sản công.

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP, ngày 08 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Công văn số 750/UBND-KT ngày 07 tháng 3 năm 2026 của UBND tỉnh An Giang thông báo dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH, ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Đảng bộ xã Thanh Lộc nhiệm kỳ 2025-2030;

Xét Tờ trình số 56 /TTr-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Thanh Lộc về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn xã Thanh Lộc. Báo cáo thẩm tra số 10/BC-BKTNS, ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân xã thống nhất Tờ trình số 56 /TTr-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã, về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn xã Thanh Lộc, nội dung cụ thể như sau:

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030: 127.650 triệu đồng, bố trí 42 dự án. Trong đó:

- Lĩnh vực Giáo dục, đào tạo: 58.500 triệu đồng, bố trí 17 dự án.
- Lĩnh vực Y tế: 5.500 triệu đồng, bố trí 03 dự án.
- Lĩnh vực Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước: 10.700 triệu đồng, bố trí 05 dự án.
- Lĩnh vực Các hoạt động kinh tế: 52.950 triệu đồng, bố trí 17 dự án.

(Chi tiết dự kiến danh mục và mức vốn kèm theo phụ lục)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân xã giao Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân xã Thanh Lộc khoá XIII, kỳ họp thứ hai thông qua ngày 26 tháng 6 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính tỉnh;
- TT.Đảng uỷ, HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các ban, ngành, đoàn thể cấp xã;
- Các ấp, các điểm trường;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Lê Văn Dũng

TỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ THANH LỘC
NG HỢP KẾ HOẠCH
(Kèm theo Nghị quyết)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

PHỤ LỤC I

TỔNG HỢP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NSNN GIAI ĐOẠN NĂM 2026-2030

(Kèm theo Nghị quyết số: 16/NQ-HĐND ngày 26 tháng 6 năm 2026 của HĐND xã Thạnh Lộc)

[illegible]

PHỤ LỤC II
DANH MỤC DỰ ÁN DỰ KIẾN BỔ TRÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN TRONG NƯỚC GIAI ĐOẠN NĂM 2026-2030
 (Kèm theo Nghị quyết số: 16 /NQ-HĐND ngày 26 tháng 6 năm 2026 của HĐND xã Thạnh Lộc)

(Kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 28/08/2024)

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước		Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước		Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: NSTW	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW					
		3	4	5	6	7	8	10	11	10	11	13
1	2					127.650	0	127.650	0	127.650	0	
	TỔNG SỐ					58.500	0	58.500	0	58.500	0	
A	Lĩnh vực Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp											
I	Chuẩn bị đầu tư					58.500	0	58.500	0	58.500	0	
II	Thực hiện dự án											
II.1	Dự án chuyển tiếp					58.500	0	58.500	0	58.500	0	
II.2	Dự án khởi công mới											
1	Trường tiểu học Thạnh Lộc 5; HM: XDM 08 phòng học, dãy 04 phòng chức năng và các hạng mục phụ khác	Thạnh Lộc	XDM 08 phòng học, dãy 04 phòng chức năng và các hạng mục phụ khác	2026-2027	584, 23/3/2026	7.500		7.500		7.500		
2	Trường tiểu học Thạnh Lộc 3; HM: Sửa chữa cải tạo 03 phòng + XDM nhà xe	Thạnh Lộc	Sửa chữa cải tạo 03 phòng + XDM nhà xe	2026-2027	582, 20/3/2026	1.000		1.000		1.000		
3	Trường THCS Thạnh Lộc, HM: Sửa chữa, cải tạo các phòng học, cải tạo sân nền	Thạnh Lộc	Sửa chữa, cải tạo các phòng học, cải tạo sân nền	2026-2027	585, 23/3/2026	2.000		2.000		2.000		
4	Trường Tiểu học Thạnh Lộc 8	Thạnh Lộc	HM: XDM 06 phòng, thiết bị, SLMB, WC, hàng rào, sân nền, thoát nước và các hạng mục phụ khác	2027-2028		7.500		7.500		7.500		



STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước		Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước		Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: NSTW	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW					
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11	10	11	13
5	Trường Mẫu giáo Thạnh Lộc 1	Thạnh Lộc	XDM 02 phòng + 01 phòng chức năng.và các hạng mục phụ khác	2027-2028		2.500		2.500		2.500		
6	Trường tiểu học Thạnh Lộc 4	Thạnh Lộc	Sửa chữa 09 phòng, sơn mới toàn trường, HTTN, hàng rào, nhà vệ sinh và các hạng mục phụ khác	2027-2028		3.500		3.500		3.500		
7	Trường mẫu giáo Thạnh Lộc 3	Thạnh Lộc	XDM 02 phòng + thiết bị, nhà vệ sinh, sân nền.	2027-2028		2.000		2.000		2.000		
8	Trường tiểu học Thạnh Lộc 10	Thạnh Lộc	Sơn sửa toàn trường, nhà vệ sinh, hàng rào, sân nền và các hạng mục phụ khác	2027-2028		1.500		1.500		1.500		
9	Trường tiểu học Thạnh Lộc 9	Thạnh Lộc	XDM 08 phòng + thiết bị, nhà vệ sinh, hàng rào, sân nền, thoát nước và các hạng mục phụ khác	2028-2029		7.500		7.500		7.500		
10	Trường tiểu học Thạnh Lộc 2	Thạnh Lộc	XDM 08 phòng và các hạng mục phụ khác	2028-2029		4.500		4.500		4.500		

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước		Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước		Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: NSTW	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW					
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11	10	11	13
11	Trường Trung học cơ sở Thạnh Lộc 1	Thạnh Lộc	Sửa chữa 12 phòng, sân nền, thoát nước, hàng rào và các hạng mục như khác	2028-2029		3.000		3.000		3.000		
12	Trường Tiểu học Thạnh Lộc 7	Thạnh Lộc	Sơn sửa toàn trường San lấp mặt bằng, WC, hàng rào, sân nền, thoát nước.	2028-2029		2.000		2.000		2.000		
13	Trường tiểu học Thạnh Lộc 5	Thạnh Lộc	XDM 03 phòng + thiết bị, nhà vệ sinh, hàng rào, sân nền, thoát nước.	2028-2029		2.000		2.000		2.000		
14	Trường THCS Thạnh Lộc 2	Thạnh Lộc	Sơn sửa toàn trường, WC, hàng rào, sân nền, thoát nước và các hạng mục phụ khác	2028-2029		2.000		2.000		2.000		
15	Trường tiểu học Thạnh Lộc 1	Thạnh Lộc	XDM 04 phòng và các hạng mục phụ khác (điểm Cống Bầu Thì)	2029-2030		4.000		4.000		4.000		
16	Trường mẫu giáo Thạnh Lộc 1	Thạnh Lộc	XDM 04 phòng, thiết bị, nhà vệ sinh, sân nền.	2029-2030		4.000		4.000		4.000		
17	Trường tiểu học Thạnh Lộc 6	Thạnh Lộc	XDM 02 phòng + sơn mới toàn bộ trường)	2029-2030		2.000		2.000		2.000		



STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước		Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước		Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó: NSTW	Tổng số		Trong đó: NSTW
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW					
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11	10	11	13
B	Lĩnh vực Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội					10.700	0	10.700	0	10.700	0	
I	Chuẩn bị đầu tư											
II	Thực hiện dự án					10.700	0	10.700	0	10.700	0	
II.1	Dự án chuyển tiếp											
II.2	Dự án khởi công mới					10.700	0	10.700	0	10.700	0	
1	Xây dựng mới trụ sở ấp Phước Tân	Thanh Lộc	Xây dựng mới	2026-2027	587, 23/3/2026	1.500		1.500		1.500		
2	Xây dựng mới 02 trụ sở ấp Hòa Bình, ấp Thạnh An	Thanh Lộc	Xây dựng mới	2026-2027	588, 23/3/2026	3.000		3.000		3.000		
3	Sửa chữa trụ sở 06 ấp (Hòa An, Thạnh Yên, Hòa Lộc, Hòa Phước, Thạnh Bình, Hòa Lợi)	Thanh Lộc	Sửa chữa	2027-2028		2.000		2.000		2.000		
4	Xây dựng mới trụ sở ấp Hòa Tiến	Thanh Lộc	Xây dựng mới	2027-2028		2.200		2.200		2.200		
5	Xây dựng mới trụ sở ấp Phước Ninh	Thanh Lộc	Xây dựng mới	2028-2029		2.000		2.000		2.000		
C	Lĩnh vực Y tế, dân số và gia đình					5.500	0	5.500	0	5.500	0	
I	Chuẩn bị đầu tư											
II	Thực hiện dự án					5.500	0	5.500	0	5.500	0	
II.1	Dự án chuyển tiếp											
II.2	Dự án khởi công mới					5.500	0	5.500	0	5.500	0	
1	Trạm Y tế Xã Thanh Lộc; HM: Cải tạo trụ sở làm việc, hàng rào, HTTN	Thanh Lộc	Cải tạo trụ sở làm việc, hàng rào, HTTN	2026-2027	586, 23/3/2026	1.500		1.500		1.500		

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước		Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước		Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: NSTW	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW					
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11	10	11	13
2	Trạm Y tế xã Thạnh Lộc (điểm MT và MTA)	Thạnh Lộc	Xây dựng mới nhà xe, sửa chữa hàng rào, sân nền, cải tạo trụ sở làm việc.	2027-2028		2.000		2.000		2.000		
3	Trạm Y tế xã Thạnh Lộc (điểm Thạnh Lộc và MTB)	Thạnh Lộc	Cải tạo trụ sở làm việc, mở rộng diện tích khuôn viên trạm.	2028-2029		2.000		2.000		2.000		
D	Lĩnh vực Các hoạt động kinh tế					52.950	0	52.950	0	52.950	0	
I	Chuẩn bị đầu tư											
II	Thực hiện dự án					52.950	0	52.950	0	52.950	0	
II.1	Dự án chuyển tiếp											
II.2	Dự án khởi công mới					52.950	0	52.950	0	52.950	0	
1	Đường Kênh Đồn Đông Bờ Bắc Ấp Thạnh An - Thạnh Hòa, Giai đoạn 1	Thạnh Lộc	Xây dựng mới	2026-2027	578, 20/3/2026	2.000		2.000		2.000		
2	Đường Kênh Xếp Mạu ấp Hòa Bình, Giai đoạn 1	Thạnh Lộc	Xây dựng mới	2026-2027	579, 20/3/2026	2.000		2.000		2.000		
3	Đường KH I - Chung Sư, đoạn giáp KH I đến đường cao tốc	Thạnh Lộc	Xây dựng mới	2026-2027	583, 23/3/2026	10.500		10.500		10.500		
4	Đường GTNT kênh Đường trâu nhỏ (bờ nam), ấp Hòa Lợi	Thạnh Lộc	Xây dựng mới	2026-2027	580, 20/3/2026	3.750		3.750		3.750		
5	Cầu Kênh Ván Ngựa ấp Phước Chung	Thạnh Lộc	Xây dựng mới cầu (25m x 5,5m)	2026-2027	581, 20/3/2026	2.000		2.000		2.000		
6	Đường KHI (bờ bắc), đoạn ngã 6 đến giáp Chung Sư	Thạnh Lộc	Xây dựng mới	2027 - 2028		5.000		5.000		5.000		
7	Cầu Năm Đước ấp phước Chung	Thạnh Lộc	Xây dựng mới cầu (25m x 5,5m)	2027-2028		2.000		2.000		2.000		

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước		Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước		Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: NSTW	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW					
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11	10	11	13
8	Cầu kênh ba chùa củ ấp Thạnh Lợi	Thạnh Lộc	Xây dựng mới cầu (25m x 5,5m, tải trọng 13 tấn)	2027-2028		4.000		4.000		4.000		
9	Đường kênh Tư Tây (bờ đông), Ấp Hòa Lợi	Thạnh Lộc	Xây dựng mới	2027-2028		2.100		2.100		2.100		
10	Đường GTNT kênh Đồn Dong (bờ bắc) Từ kênh 6 đến kênh 5 ranh	Thạnh Lộc	Xây dựng mới	2027-2028		2.200		2.200		2.200		
11	Đường Chung Sư, đoạn giáp QL 80 đến đường Cao Tốc	Thạnh Lộc	Xây dựng mới	2028-2029		6.000		6.000		6.000		
12	Tuyến Kênh Đồn Đông Bờ Bắc Ấp Thạnh An, Giai đoạn 2	Thạnh Lộc	Xây dựng mới	2028-2029		2.200		2.200		2.200		
13	Cầu kênh 6 - Thạnh An	Thạnh Lộc	Xây dựng mới (3,5 x 32)	2028-2029		1.000		1.000		1.000		
14	Đường kênh KH1 (Bờ Tây) Ấp Hòa Thọ	Thạnh Lộc	Xây dựng mới	2028-2029		1.000		1.000		1.000		
15	Đường Kênh Vườn Đào ấp Phước Tân	Thạnh Lộc	Xây dựng mới	2029-2030		2.000		2.000		2.000		
16	Đường GTNT kênh Cái Sắn (bờ tây) Từ cầu kênh 6 lưới đến kênh 6, ấp Hòa Lộc - Hòa Lợi	Thạnh Lộc	Xây dựng mới	2029-2030		2.200		2.200		2.200		
17	Đường Kênh sau Làng (bờ Đông) Ấp Hòa An	Thạnh Lộc	Xây dựng mới	2029-2030		3.000		3.000		3.000		